

CÔNG TY TNHH BTCHEM VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BTCHEM VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BTCHEM VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BTCHEM VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110827755

3. Ngày thành lập: 30/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu Đấu giá 02, đường Phủ Quốc, Thị Trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0866001186

Fax:

Email: kt.btech@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ hoạt động nổ mìn)	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
21.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029

22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669(Chính)
24.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
35.	Quảng cáo trừ hoạt động Nhà nước cấm	7310
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
38.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
39.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ hoạt động đấu giá).	8299

44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Bán buôn đồ uống	4633
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
48.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
49.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
50.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ HỒNG ANH	Việt Nam	Xóm 2 Dương Cốc, Xã Đồng Quang, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.400.000.000	90,000	001186009732	
2	NGUYỄN XUÂN HỢP	Việt Nam	Xóm 2 Dương Cốc, Xã Đồng Quang, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	10,000	001086024738	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ THỊ HỒNG ANH**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/01/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001186009732*

Ngày cấp: *29/04/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 2 Dương Cốc, Xã Đồng Quang, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 2 Dương Cốc, Xã Đồng Quang, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**